

Bản án số: 16/2021/HS-PT

Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo L.T.H.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **L.T.H.T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số xx/xA, Khóm X, Phường X, TPVL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.H.Đ và bà L.T.H (chết); chồng H.T.P, sinh năm 1989; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: có 02 tiền án; tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.T.H.C Thành, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; tại Bản án số 75/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.T.H.C Thành, tỉnh Đồng Tháp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 15/6/2017; tiền sự: không; bị cáo hiện

đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành, tỉnh An Giang; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo H.T.P nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 23/5/2020 H.T.P điều khiển xe mô tô BKS 66H2-xxxx chở L.T.H.T lưu thông trên Quốc lộ 57 với ý định tìm lấy trộm tài sản. Khi đến tiệm tạp hóa của anh N.V.T tại ấp TB, xã TTH, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, L.T.H.T phát hiện trong tiệm chỉ có 01 người phụ nữ trông coi và nói cho H.T.P biết nên cả hai chọn tiệm tạp hóa này để thực hiện hành vi. Để thực hiện ý định, H.T.P quay đầu xe lại cách tiệm khoảng 10m thì dừng lại và xuống xe đi bộ đến tiệm còn L.T.H.T thì điều khiển xe chạy đến tiệm giả vờ mua trái cây để chị N.T.K.H mất cảnh giác tạo điều kiện cho H.T.P lén lút vào trong tiệm lấy 01 thùng giấy có số tiền 18.750.000 đồng của anh N.V.T đi ra lộ. Lúc này anh N.V.T phát hiện nên truy hô cùng nhân dân rượt theo bắt giữ H.T.P và tang vật giao cơ quan chức năng xử lý, riêng L.T.H.T chạy thoát và đã bán xe mô tô BKS 66H2-xxxx cho người không rõ họ tên địa chỉ ở TPVL với giá 1.500.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm có:

- Thu lúc bắt quả tang: 01 thùng giấy màu xanh có chữ ROYAL PEAR màu đỏ, bên trong có 18.750.000 đồng.

- H.T.P giao nộp: 01 áo khoác tay dài màu đen, có chữ FASHION màu trắng; 01 áo thun tay ngắn màu đỏ đen; 01 quần jean dài màu xanh, có chữ SINCE 1973 RETURNER; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 nón kết màu trắng đen BMW.

Ngoài lần phạm tội trên, H.T.P còn khai nhận đã cùng L.T.H.T thực hiện 3 lần chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 05/3/2020 H.T.P điều khiển xe gắn máy BKS 63FL-xxxx chở L.T.H.T từ TPVL đến ấp T, xã TT, huyện L.T.H.C Thành, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến nhà ông T.V.L, H.T.P và L.T.H.T thấy cửa nhà ông T.V.L mở và không có người trông coi nên H.T.P dừng xe cách đó khoảng 100 mét để L.T.H.T canh giới còn H.T.P lén lút vào trong nhà, đến vách tường bên phải lấy số tiền để trong túi áo khoác của bà B.T.B.H là vợ của ông T.V.L. Khi phát hiện có người là ông T.V.L từ bên đường và đang có ý định vào nhà thì L.T.H.T chạy xe đến giả vờ hỏi thăm đường đi để ngăn không cho ông T.V.L phát hiện. Khi thấy H.T.P đã ra

khỏi nhà thì L.T.H.T đến chở H.T.P rồi cả hai tẩu thoát. Trên đường đi, L.T.H.T đếm số tiền lấy được là 6.800.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 07/3/2020 H.T.P điều khiển xe gắn máy BKS 63FL-xxxx chở L.T.H.T đến ấp TA, xã TB, huyện L.T.H.C Thành, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến tiệm tạp hóa của chị L.T.H.C, H.T.P để xe trên lộ, L.T.H.T đi vào gặp chị L.T.H.C trao đổi mua đồ với chị L.T.H.C để quan sát tìm tài sản sơ hở rồi thông báo cho H.T.P biết. Sau đó, L.T.H.T tiếp tục vào tiệm giả vờ mua hàng cho chị L.T.H.C mất cảnh giác để H.T.P vào lấy 01 giỏ xách của chị L.T.H.C để trên nền gạch phía trong nhà, rồi cả hai lên xe tẩu thoát. Trên đường đi, L.T.H.T đếm được số tiền 6.700.000 đồng, có tiền cả hai tiêu xài hết. Sau đó L.T.H.T bán xe gắn máy BKS 63FL-xxxx cho người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ ở TPVL với giá 1.500.000 đồng và L.T.H.T đã tiêu xài hết số tiền này.

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 14/5/2020, H.T.P điều khiển xe mô tô BKS 66H2-xxxx chở L.T.H.T đến khu vực chợ Giồng Dầu thuộc ấp TN, xã TTH, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Tại đây, L.T.H.T phát hiện xe bán rau cải của chị Đ.T.U, trên xe có treo cái giỏ bằng vải bên trong có tài sản nên nói cho H.T.P biết. Để thực hiện ý định, L.T.H.T giả vờ trao đổi mua rau với chị Đ.T.U để chị Đ.T.U mất cảnh giác, tạo điều kiện cho H.T.P lén lút lấy 01 giỏ bằng vải của chị Đ.T.U đang để trên xe mô tô, bên trong có số tiền 46.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của chị rồi cả hai tẩu thoát. Trên đường đi, L.T.H.T lấy tiền và điện thoại cất giữ, ném bỏ giỏ bằng vải. Có tiền, L.T.H.T và H.T.P chia nhau tiêu xài, điện thoại SAMSUNG L.T.H.T bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ ở TPVL được 450.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J4 J400 Gold, giá 1.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo L.T.H.T phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo L.T.H.T 03 (Ba) năm tù; Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 15/6/2017 tại bản án số 75/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 02 tháng 26 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị áp giải đưa đi chấp hành án

tại bản án số 75/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là ngày 22/7/2020. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với H.T.P, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2020 bị cáo L.T.H.T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L.T.H.T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.H.T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở giảm hình phạt. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo L.T.H.T 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 15/6/2017 còn lại là 04 năm 02 tháng 26 ngày tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt để sớm về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: Bị cáo L.T.H.T và H.T.P đã bàn bạc cùng nhau tìm tài sản lấy trộm, trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2020 đến ngày 23/5/2020 cả hai đã thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản thể hiện như sau:

Ngày 05/3/2020 H.T.P và L.T.H chiếm đoạt của ông T.V.L và bà B.T.B.H, ngụ ấp T, xã TT, huyện L.T.H.C Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 6.800.000 đồng;

Ngày 07/3/2020 H.T.P và L.T.H.T chiếm đoạt của chị L.T.H.C, ngụ ấp TA, xã TB, huyện L.T.H.C Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 6.700.000 đồng;

Ngày 14/5/2020, H.T.P và L.T.H.T chiếm đoạt của chị Đ.T.U, ngụ ấp TN, xã TTH, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre số tiền 46.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG trị giá 1.200.000 đồng;

Ngày 23/5/2020 H.T.P và L.T.H.T chiếm đoạt của anh N.V.T và chị N.T.K.H, ngụ ấp TB, xã TTH, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre số tiền 18.750.000 đồng thì bị phát hiện.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 80.150.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo và đồng phạm đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.H.T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L.T.H.T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có 02 tiền án về “Tội trộm cắp tài sản”, 04 lần thực hiện hành vi phạm tội quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có con còn nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất đồng phạm về mức độ vai trò thực hiện hành vi và nhân thân của bị cáo so với đồng phạm và áp dụng hình phạt ngang nhau. Xét thấy mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng nên được giữ nguyên, theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo L.T.H.T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **L.T.H.T** 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 75/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 15/6/2017 (là 04 ngày), thời hạn còn lại phải chấp hành là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị áp giải đưa đi chấp hành án tại bản án số 75/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là ngày 22/7/2020.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo **L.T.H.T** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo **H.T.P**, trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Mô Cày Bắc (3b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Công an huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- UBND P.x, Tp.Vĩnh Long, Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh